

Số : 1888 /TCĐBVN-QLPT&NL

V/v sử dụng bộ 600 câu hỏi dùng
để sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

- Kính gửi :
- Sở Giao thông vận tải các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương
 - Các cơ sở đào tạo lái xe
 - Các Trung tâm sát hạch lái xe

Căn cứ khoản 18 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi khoản 2 Điều 30 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, biên soạn và Ban hành bộ 600 câu hỏi dùng cho sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tại quyết định số 193/QĐ-TCĐBVN ngày 22/01/2020 phù hợp Luật Giao thông đường bộ năm 2008, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 41: 2019/BGTVT) về báo hiệu đường bộ, bộ giáo trình đào tạo lái xe và một số văn bản quy phạm pháp luật về Giao thông đường bộ, với một số nội dung sau:

1. Nội dung và hướng dẫn sử dụng

1.1 Nội dung bộ 600 hỏi

- a) Chương 1: Gồm 166 câu về khái niệm và quy tắc giao thông đường bộ (từ câu số 1 đến câu số 166).
- b) Chương 2: Gồm 26 câu về nghiệp vụ vận tải (từ câu số 167 đến câu số 192).
- c) Chương 3: Gồm 21 câu về văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe (từ câu 193 đến câu 213).
- d) Chương 4: Gồm 56 câu về kỹ thuật lái xe (từ câu 214 đến câu 269).
- đ) Chương 5: Gồm 35 câu về cấu tạo và sửa chữa (từ câu 270 đến câu 304).
- e) Chương 6: Gồm 182 câu về hệ thống biển báo hiệu đường bộ (từ số 305 đến câu số 486).
- g) Chương 7: Gồm 114 câu về giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông (từ số 487 đến câu số 600).
- h) Chương 8: Gồm 60 câu hỏi về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng, được lựa chọn từ bộ 600 câu hỏi dùng cho sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

1.2 Hướng dẫn sử dụng bộ 600 câu hỏi

a) Câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng B2, C, D, E và các hạng F gồm 600 câu; trong đó có 60 câu về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng theo Phụ lục 4 đính kèm văn bản này.

b) Câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng B1 gồm 574 câu hỏi trong bộ 600 (không bao gồm 26 câu về nghiệp vụ vận tải); trong đó có 60 câu về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng theo Phụ lục 4 đính kèm văn bản này.

c) Câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A3 và A4 gồm 500 câu, trong đó có 54 câu về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng theo Phụ lục 3 đính kèm văn bản này (các câu hỏi không sử dụng cơ bản không liên quan đến kiến thức, kỹ năng đối với hạng A3, A4 gồm: 26 câu về nghiệp vụ vận tải, 35 câu về cấu tạo sửa chữa, 39 câu hỏi kỹ thuật lái xe).

d) Câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A2 gồm 400 câu, trong đó có 50 câu về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng theo Phụ lục 2 đính kèm văn bản này (các câu hỏi không sử dụng cơ bản không liên quan đến kiến thức, kỹ năng đối với hạng A2 gồm: 05 câu hỏi khái niệm định nghĩa, 26 câu về nghiệp vụ vận tải, 17 câu hỏi về văn hóa giao thông, 39 câu về kỹ thuật lái xe ô tô và 35 câu về cấu tạo sửa chữa ô tô và 79 câu hỏi tình huống sa hình về điều khiển ô tô).

d) Câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A1 gồm 200 câu, trong đó có 20 câu về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng theo Phụ lục 1 đính kèm văn bản này (các câu hỏi không sử dụng cơ bản không liên quan đến kiến thức, kỹ năng đối với hạng A1 gồm: 83 câu hỏi câu về khái niệm và quy tắc giao thông đường bộ, 26 câu về nghiệp vụ vận tải, 18 câu hỏi về văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe, 44 câu về kỹ thuật lái xe và 35 câu về cấu tạo sửa chữa, 117 câu hỏi hệ thống biển báo hiệu đường bộ và 79 câu hỏi giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông).

2. Cấu trúc bộ đề dùng để sát hạch cấp giấy phép lái xe các hạng

2.1. Bộ đề sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B1 số tự động và hạng B1 gồm 30 câu trong đó: Có 01 câu về khái niệm; 01 câu hỏi về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng; 06 câu về quy tắc giao thông; 01 câu về tốc độ, khoảng cách; 01 câu về văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe; 01 câu về kỹ thuật lái xe; 01 câu về cấu tạo sửa chữa; 09 câu về hệ thống biển báo đường bộ; 09 câu về giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông.

2.2. Bộ đề sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 gồm 35 câu trong đó: Có 01 câu về khái niệm; 01 câu hỏi về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng; 07 câu về quy tắc giao thông; 01 câu về nghiệp vụ vận tải; 01 câu về tốc độ, khoảng cách; 01 câu về văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe; 02 câu về kỹ thuật lái xe; 01 câu về cấu tạo sửa chữa; 10 câu về hệ thống biển báo đường bộ; 10 câu về giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông.

2.3. Bộ đề sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C gồm 40 câu trong đó: Có 01 câu về khái niệm; 01 câu hỏi về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng; 07 câu về quy tắc giao thông; 01 câu về nghiệp vụ vận tải; 01 câu về tốc độ, khoảng cách; 01 câu về văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe; 02 câu về kỹ thuật lái xe; 01 câu về cấu tạo sửa chữa; 14 câu về hệ thống biển báo đường bộ; 11 câu về giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông.

2.4. Bộ đề sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô hạng D, E và các hạng F gồm 45 câu trong đó: Có 01 câu về khái niệm; 01 câu hỏi về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng; 07 câu về quy tắc giao thông; 01 câu về nghiệp vụ vận tải; 01 câu về tốc độ, khoảng cách; 01 câu về văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe; 02 câu về kỹ thuật lái xe; 01 câu về cấu tạo sửa chữa; 16 câu về hệ thống biển báo đường bộ; 14 câu về giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông.

2.5. Bộ đề sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3, A4 gồm 25 câu trong đó: Có 01 câu về khái niệm; 01 câu hỏi về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng; 06 câu về quy tắc giao thông; 01 câu về tốc độ, khoảng cách; 01 câu về văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe; 01 câu về kỹ thuật lái xe hoặc cấu tạo sửa chữa; 07 câu về hệ thống biển báo đường bộ; 07 câu về giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông.

3. Về tổ chức thực hiện

3.1 Bộ 600 câu hỏi dùng đề sát hạch cấp giấy phép lái xe mới được thực hiện từ ngày 01 tháng 6 năm 2020, đề nghị các Sở Giao thông vận tải, các cơ sở đào tạo lái xe, các Trung tâm sát hạch lái xe nghiêm túc tổ chức thực hiện.

3.2 Tổng cục Đường bộ Việt Nam đã xây dựng, sửa đổi phần mềm sát hạch lý thuyết trên máy vi tính đối với sát hạch lái xe ô tô và mô tô các hạng và có kế hoạch tập huấn, chuyển giao cho các Sở Giao thông vận tải, các cơ sở đào tạo lái xe và các Trung tâm sát hạch lái xe sử dụng thống nhất trên phạm vi cả nước.

3.3 Trường hợp các Sở Giao thông vận tải chưa đủ điều kiện tổ chức sát hạch lý thuyết để cấp giấy phép lái xe hạng A1 bằng phương pháp trắc nghiệm trên giấy, bộ đề sát hạch lái xe mô tô hạng A1 cần lưu ý:

- Căn cứ nội dung 200 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nêu tại điểm đ khoản 1.2 mục 1 của văn bản này để biên soạn và in thành các bộ đề sát hạch lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm trên giấy tại địa phương, số lượng tối thiểu 50 bộ đề thi.

- Cơ quan quản lý sát hạch của Sở cần kiểm tra các đề sát hạch trắc nghiệm trước mỗi kỳ sát hạch, xoá các dấu vết trên các đề sát hạch; thực hiện đảo đề sát hạch bằng cách thay đổi số thứ tự của đề thi và đáp án tương ứng trước khi giao bộ đề thi cho Tổ sát hạch; có sổ sách theo dõi việc đảo đề thi để thuận tiện cho việc tra cứu, thanh tra, kiểm tra; bảo quản và giữ gìn cẩn thận các bộ đề sát hạch để sử dụng được nhiều lần.

Văn bản này thay thế văn bản số 851/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 05/3/2013 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, đề nghị các Sở Giao thông vận tải, các cơ sở đào tạo lái xe, các Trung tâm sát hạch lái xe nghiêm túc tổ chức thực hiện, khi vướng mắc có văn bản gửi về Tổng cục Đường bộ Việt Nam qua Vụ Quản lý Phương tiện và Người lái để được xem xét, giải quyết ./. *Hiên*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, PTNL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hiên
Phan Thị Thu Hiền

PHỤ LỤC 1
200 CÂU HỎI DÙNG CHO SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1
 (Kèm theo văn bản số 1883 /TCĐBVN-QLPT&NL ngày 30 tháng 3 năm 2020)

1. Nhóm câu hỏi Khái niệm và quy tắc giao thông đường bộ (83 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)						
1	2	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
19	20	23	24	26	31	32
34	37	38	39	45	46	47
48	49	50	51	52	53	55
59	60	61	72	73	74	75
81	82	83	85	86	87	88
89	92	95	96	97	98	100
104	109	110	111	112	113	115
116	117	120	122	123	124	125
126	127	140	141	144	146	150
152	157	158	159	165	166	

2. Nhóm câu hỏi Văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe (05 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)						
197	203	204	207	213		

3. Nhóm câu hỏi Kỹ thuật lái xe (12 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)											
214	218	219	223	250	262	263	265	266	267	268	269

4. Nhóm câu hỏi Hệ thống báo hiệu đường bộ (65 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)								5. Nhóm câu hỏi Giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông (35 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)					
309	310	311	317	318	319	321	322	487	490	492	495	499	503
326	327	328	329	330	333	334	336	504	505	507	508	509	510
337	339	352	353	354	365	371	372	517	520	525	527	528	529
373	374	375	376	377	378	379	385	538	539	540	543	548	556
386	387	388	389	391	396	397	399	559	560	561	562	565	567
400	401	402	415	416	424	436	437	568	572	592	596	600	
438	439	440	441	442	443	454	455						
456	458	462	478	479	480	481	483						
486													

6. Nhóm 20 câu/60 câu về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng												
19	20	23	24	26	37	45	46	47	48	49	50	
51	52	53	109	112	150	114	162					

PHỤ LỤC 2
450 CÂU HỎI DÙNG CHO SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A2
 (Kèm theo văn bản số 1883 /TCĐBVN-QLPT&NL ngày 30 tháng 3 năm 2020)

1. Nhóm câu hỏi Khái niệm và quy tắc giao thông đường bộ
 (161 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)

6	7	8	9	10	11	12
14	15	16	17	18	19	20
22	23	24	25	26	27	28
30	31	32	33	34	35	36
38	39	40	41	42	43	44
46	47	48	49	50	51	52
54	55	56	57	58	59	60
62	63	64	65	66	67	68
70	71	72	73	74	75	76
78	79	80	81	82	83	84
86	87	88	89	90	91	92
94	95	96	97	98	99	100
102	103	104	105	106	107	108
110	111	112	113	114	115	116
118	119	120	121	122	123	124
126	127	128	129	130	131	132
134	135	136	137	138	139	140
142	143	144	145	146	147	148
150	151	152	153	154	155	156
158	159	160	161	162	163	164
166						

2. Nhóm câu hỏi Văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe
 (5 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)

197	203	204	207	213						
-----	-----	-----	-----	-----	--	--	--	--	--	--

3. Nhóm câu hỏi Kỹ thuật lái xe (17 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)

214	218	219	223	227	241	248	249	250	261	262	263
265	266	267	268	269							

4. Nhóm câu hỏi Hệ thống báo hiệu đường bộ
 (182 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)

305	306	307	308	309	310	311	312
313	314	315	316	317	318	319	320
321	322	323	324	325	326	327	328
329	330	331	332	333	334	335	336
337	338	339	340	341	342	343	344
345	346	347	348	349	350	351	352

361	362	363	364	365	366	367	368
369	370	371	372	373	374	375	376
377	378	379	380	381	382	383	384
385	386	387	388	389	390	391	392
393	394	395	396	397	398	399	400
401	402	403	404	405	406	407	408
409	410	411	412	413	414	415	416
417	418	419	420	421	422	423	424
425	426	427	428	429	430	431	432
433	434	435	436	437	438	439	440
441	442	443	444	445	446	447	448
449	450	451	452	453	454	455	456
457	458	459	460	461	462	463	464
465	466	467	468	469	470	471	472
473	474	475	476	477	478	479	480
481	482	483	484	485	486		

5. Nhóm câu hỏi Giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông (83/114 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)

487	490	492	494	495	496	497	498
499	500	501	502	503	504	505	506
507	508	509	510	511	512	513	514
517	520	525	526	527	528	529	530
531	532	533	534	535	536	538	539
540	542	543	544	545	547	548	549
550	551	553	554	556	559	560	561
562	563	565	566	567	568	569	570
571	572	573	574	575	577	582	583
584	585	587	588	589	591	592	593
594	596	600					

6. Nhóm 50/60 câu hỏi câu hỏi Về những tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng.

17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
29	30	33	35	36	37	40	43	45	46	47	48
49	50	51	52	53	84	91	99	109	112	114	118
143	145	147	150	154	199	209	210	211	214	227	248
261	262										

PHỤ LỤC 3
500 CÂU HỎI DÙNG CHO SẮT HẠCH LÁI XE HẠNG A3, A4
 (Kèm theo văn bản số 1883 /TCĐBVN-QLPT&NL ngày 30 tháng 3 năm 2020)

1. Nhóm câu hỏi Khái niệm và quy tắc giao thông đường bộ (166 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)						
1	2	3	4	5	6	7
9	10	11	12	13	14	15
17	18	19	20	21	22	23
25	26	27	28	29	30	31
33	34	35	36	37	38	39
41	42	43	44	45	46	47
49	50	51	52	53	54	55
57	58	59	60	61	62	63
65	66	67	68	69	70	71
73	74	75	76	77	78	79
81	82	83	84	85	86	87
89	90	91	92	93	94	95
97	98	99	100	101	102	103
105	106	107	108	109	110	111
113	114	115	116	117	118	119
121	122	123	124	125	126	127
129	130	131	132	133	134	135
137	138	139	140	141	142	143
145	146	147	148	149	150	151
153	154	155	156	157	158	159
161	162	163	164	165	166	

2. Nhóm câu hỏi Văn hóa giao thông và đạo đức người lái xe (21 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)											
193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204
205	206	207	208	209	210	211	212	213			

3. Nhóm câu hỏi Kỹ thuật lái xe (17 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)											
214	218	219	223	227	241	248	249	250	261	262	263
265	266	267	268	269							

4. Nhóm câu hỏi Hệ thống báo hiệu đường bộ (182 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)							
305	306	307	308	309	310	311	312
313	314	315	316	317	318	319	320
321	322	323	324	325	326	327	328
329	330	331	332	333	334	335	336
337	338	339	340	341	342	343	344
345	346	347	348	349	350	351	352

353	354	355	356	357	358	359	360
361	362	363	364	365	366	367	368
369	370	371	372	373	374	375	376
377	378	379	380	381	382	383	384
385	386	387	388	389	390	391	392
393	394	395	396	397	398	399	400
401	402	403	404	405	406	407	408
409	410	411	412	413	414	415	416
417	418	419	420	421	422	423	424
425	426	427	428	429	430	431	432
433	434	435	436	437	438	439	440
441	442	443	444	445	446	447	448
449	450	451	452	453	454	455	456
457	458	459	460	461	462	463	464
465	466	467	468	469	470	471	472
473	474	475	476	477	478	479	480
481	482	483	484	485	486		

5. Nhóm câu hỏi Giải các thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông (114 câu hỏi trong bộ 600 câu hỏi)

487	488	489	490	491	492	493	494
495	496	497	498	499	500	501	502
503	504	505	506	507	508	509	510
511	512	513	514	515	516	517	518
519	520	521	522	523	524	525	526
527	528	529	530	531	532	533	534
535	536	537	538	539	540	541	542
543	544	545	546	547	548	549	550
551	552	553	554	555	556	557	558
559	560	561	562	563	564	565	566
567	568	569	570	571	572	573	574
575	576	577	578	579	580	581	582
583	584	585	586	587	588	589	590
591	592	593	594	595	596	597	598
599	600						

6. Nhóm 54/60 câu hỏi về tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng

17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
29	30	33	35	36	37	40	43	45	46	47	48
49	50	51	52	53	84	91	99	101	109	112	114
118	119	143	145	147	150	153	154	161	199	209	210
211	214	227	248	261	262						

PHỤ LỤC 4
60 CÂU HỎI VỀ TÌNH HUỐNG MẤT AN TOÀN GIAO THÔNG NGHIÊM TRỌNG
(Kèm theo văn bản số 1883/TCĐB VN-QLPT&NL ngày 30 tháng 3 năm 2020)

60 câu hỏi về những tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng được chọn từ bộ 600 câu hỏi dùng cho sát hạch cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
29	30	33	35	36	37	40	43	45	46	47	48
49	50	51	52	53	84	91	99	101	109	112	114
118	119	143	145	147	150	153	154	161	199	209	210
211	214	221	227	231	242	245	248	258	260	261	262